

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Thanh Vũ.

Ông Bùi Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tòng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/HSST-QĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lý Thị T**, sinh năm 1982, Quê quán: N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn H, sinh năm 1954 (s) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954 (s); Anh, chị, em ruột: 04 người (bị cáo thứ 2, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1991); Con: 02 đứa (đứa lớn sinh năm 2005 và đứa nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không án tích. Bị khởi tố vào ngày 20/12/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1976 (có mặt)

2/ Ông **Mã Hoàng H**, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ Em **Mã Hải Đ**, sinh năm: 2008 (có mặt)

* Người giám hộ cho em Mã Hải Đ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976 là mẹ của em Hải Đ, (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/5/2021 bị cáo Lý Thị T đến nhà bị hại, nhưng chỉ thấy có em Mã Hải Đ ở nhà một mình. Bị cáo mới hỏi Đ “*cha mẹ con đâu rồi*” thì Đ trả lời “*cha mẹ con đi ruộng hết rồi*”, bị cáo T hỏi tiếp “*vàng mẹ con mất hôm trước kiểm gặp chưa*” Đ trả lời “*chưa kiểm gặp*”, bị cáo nói “*để Cô ba vô kiểm tiếp cho*”. Do biết bị hại cất vàng trong tủ của chiếc giường hộp ở nhà trước nên bị cáo đi xuống nhà sau của bà T lấy một cây dao (loại dao yếm) và một cây đục cầm trên tay. Sau đó, bị cáo dùng dao và đục để cạy phần ván gỗ phía sau tủ (phần tủ của giường hộp) được khoảng 05 phút thì lấy được miếng ván tủ ra. Bị cáo lấy hộp màu trắng trong tủ và mở hộp ra thì thấy trong hộp có một túi giấy bên trong túi có hai chiếc nhẫn vàng, bị cáo lấy một chiếc bỏ vào túi quần, chiếc còn lại thì để lại vị trí ban đầu rồi đóng miếng ván tủ lại. Sau đó, bị cáo đem cây đục và cây dao xuống nhà sau để lại vị trí cũ thì gặp Đ, Đ hỏi “*Cô ba làm gì vậy*”, bị cáo trả lời “*Cô ba kiểm vàng của mẹ mày bị mất hôm rồi nhưng không gặp*”; rồi bị cáo T đem tài sản vừa trộm được về nhà cất dấu. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, cùng ngày 26/5/2021 bị hại bà Nguyễn Thị T đến trình báo cơ quan Công an. Quá trình điều tra bị cáo Lý Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tài sản thu được trả lại cho bị hại.

Theo bản kết luận giám định số 4551/C09B, ngày 30/11/2021 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 nhẫn được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là vàng (Au); hàm lượng vàng (Au) 96,06%, khối lượng 7,4961 gam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 33 ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng Vàng (Au); hàm lượng Vàng (Au): 96,06%, khối lượng 7,4961 gam có giá trị là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKNN ngày 16/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Lý Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền

công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng không có; về tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm được thu hồi và trả cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo.

Bị hại bà Nguyễn Thị Thanh trình bày: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm vì tài sản đã được nhận lại và không có thiệt hại gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Mã Hoàng H và người làm chứng bà Lê Thị T (đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt). Xét thấy, trong quá trình điều tra những người này đều có lời khai đầy đủ và bị hại cũng không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử bị cáo. Căn cứ theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/5/2021 tại Khóm T, Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng của bị hại. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Lời

khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, theo bản kết luận giám định số 4551/C09B, ngày 30/11/2021 của phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 nhẫn được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần chính là vàng (Au); hàm lượng vàng (Au) 96,06%, khối lượng 7,4961 gam. Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 33 ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Ngã Năm 01 (một) chiếc nhẫn tròn bằng Vàng (Au); hàm lượng Vàng (Au): 96,06%, khối lượng 7,4961 gam có giá trị là 10.300.000đ. Do đó, Cáo trạng số 07/CT-VKNN ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhận thức như vậy nhưng với bản tính lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ tài sản của người khác nên bị cáo có hành vi lén lút lấy tài sản của bị hại để tiêu xài cá nhân. Do đó, đối với bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải. Tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi và trả cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, nhân thân người phạm tội, cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Điều này cũng thể hiện được nguyên tắc xử lý và mục đích của hình phạt trong Bộ luật hình sự hiện hành.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không đặt ra xen xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lý Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30 tháng 3 năm 2022;

Giao bị cáo Lý Thị T cho Ủy ban nhân dân Phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2/ Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Lý Thị T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5/ *Quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường B, thị xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn